

Số: **11** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **25** tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
tại Công ty Cổ phần Tập đoàn quốc tế Nam Việt

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 15 và ngày 16/01/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn quốc tế Nam Việt.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn quốc tế Nam Việt (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

3. Mã số doanh nghiệp 0109018478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2019.

4. Trụ sở chính: số 36-BT8 KĐT mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 1264/LĐT BXH-GP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 09/03/2021.

6. Thông tin về chi nhánh:

Không phát sinh

7. Thông tin địa điểm kinh doanh:

- Địa điểm kinh doanh thứ nhất

Địa chỉ: 04 NV1 khu nhà ở cán bộ viện 103, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Mã số địa điểm kinh doanh 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/3/2022.

- Địa điểm kinh doanh thứ hai

Địa chỉ: Lô đất V5A ô số 23 khu nhà ở Văn Phú, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội.

+ Địa chỉ: lô đất V5A ô số 23 khu nhà ở Văn Phú , khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội.

+ Mã số địa điểm kinh doanh 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2024.

8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://xuatkhaulaodongnamviet.vn>.

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:

Tài khoản số 112602225668 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 10.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Hội đồng quản trị, ban giám đốc và các phòng, trung tâm nghiệp vụ (phòng tuyển dụng lao động ngoài nước; phòng phát triển thị trường lao động ngoài; phòng Quản lý lao động ngoài nước; phòng Tài chính Kế toán; phòng nghiệp vụ xuất khẩu lao động, phòng hành chính nhân sự và Trung tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết).

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Lê Hồng Việt - Tổng Giám đốc, có trình độ cử nhân và trên 12 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 13 người đáp ứng điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 26 hợp đồng (thị trường Đài Loan: 05 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 21 hợp đồng).

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 422 phiếu trả lời (thị trường Đài Loan: 210 phiếu; thị trường Nhật Bản: 200 phiếu và thị trường Ba Lan: 02 phiếu).

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 874 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 464 người; thị trường Đài Loan: 377 người; thị trường Ba Lan: 33 người).

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: tại khoản 2.9 Điều 2 quy định về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp của các hợp đồng ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký hoạt động chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Doanh nghiệp thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động:

+ Địa điểm kinh doanh thứ nhất:

Địa chỉ: 04 NV1 khu nhà ở cán bộ viện 103, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Mã số địa điểm kinh doanh 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/3/2022.

+ Địa điểm kinh doanh thứ hai:

Địa chỉ: Lô đất V5A ô số 23 khu nhà ở Văn Phú, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội.

Mã số địa điểm kinh doanh 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2024.

- Thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp có nội dung đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định, cụ thể: doanh nghiệp ký hợp đồng thuê nhà ngày 26/5/2022 với ông Nguyễn Văn Hưng, địa chỉ thuê: lô đất V5A ô số 23 khu nhà Văn Phú, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với thời hạn 5 năm.

+ Phòng học, phòng thực hành: có 05 phòng với tổng diện tích 143 m², phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy và học.

+ Phòng nội trú: có 09 phòng ở với tổng diện tích là 450.5 m² với đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng.

+ Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng chưa có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khoá học, đánh giá kết quả.

+ Đã cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Số lao động đang được giáo dục định hướng: 12 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp liên kết với Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Nội để bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ:

+ Đối với thị trường Nhật Bản: từ 2 đến 4 tháng.

+ Đối với thị trường Đài Loan: từ 2 đến 3 tháng.

- Đào tạo nghề, dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/01/2024, số lao động đã được đưa đi làm việc ở nước ngoài: 874 người (thị trường Nhật Bản: 464 người; thị trường Đài Loan: 377 người; thị trường Ba Lan: 33 người).

- Tính đến thời điểm ngày 15/01/2024, số lao động đã được doanh nghiệp đưa đi và đang làm việc ở nước ngoài: 1.981 người (thị trường Nhật Bản: 620 người; thị trường Đài Loan: 1.328 người; thị trường Ba Lan: 33 người).

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/01/2024, số lao động về nước: 30 người (thị trường Nhật Bản: 05 người; thị trường Đài Loan: 25 người), trong đó:

+ Số người đã hoàn thành hợp đồng: 13 người.

+ Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 17 người (lý do gia đình nên xin về nước trước thời hạn).

- Số người bỏ trốn ra ngoài hợp đồng: 23 người (thị trường Đài Loan).

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc (Lê Thu Hương – thị trường Nhật và Nguyễn Thị Hoa – thị trường Đài Loan).

+ Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ số 0025000995638 và số 1033059553 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ:

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu:

+ Đối với thị trường Nhật Bản: 11.000.000 đồng/người.

+ Đối với thị trường Đài Loan: 3.000.000 đồng/người.

- Cách thức thu: thu tiền mặt từ người lao động.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc hoàn trả tiền dịch vụ trong trường hợp người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng: không.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ: không.

- Thu tiền học phí bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 130.650.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền đã đóng: 130.650.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (lao động xuất cảnh tháng 10, tháng 11, tháng 12/2023, nhưng doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 22/12/2023).

- Số tiền đóng góp Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 87.100.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 87.100.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (lao động xuất cảnh tháng 10, tháng 11, tháng 12/2023, nhưng doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 22/12/2023).

8.8. Các khoản thu khác:

Các khoản thu hộ chi hộ

- Đài Loan:

+ Tiền làm thủ tục nhập cảnh: 1.550.000 đồng/người.

+ Vé máy bay: 5.200.000 đồng/người.

- Nhật Bản: tiền làm thủ tục nhập cảnh: 640.000 đồng/người.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/01/2024: 41 lao động (23 có trường hợp đơn phương thanh lý hợp đồng lao động).

- Số lao động đã về nước nhưng chưa thanh lý hợp đồng đến ngày 15/01/2024: 02 lao động (chưa hết thời hạn thanh lý hợp đồng theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.5. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.6. Thông báo tuyển chọn lao động có nội dung đảm bảo quy định.

1.7. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.8. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.9. Đã cử nhân viên nghiệp vụ tại nước tiếp nhận lao động để quản lý và hỗ trợ người lao động.

1.10. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.11. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật lao về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể: tại khoản 2.9 Điều 2 của hợp đồng quy định về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể: không có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

2.3. Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021, cụ thể: lao động xuất cảnh tháng 10/2023, tháng 11/2023, tháng 12/2023, nhưng doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 22/12/2023.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 19/01/2024, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC với số tiền xử phạt là 12.500.000 đồng do doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm hành chính: đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra như sau:
 - Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.1 và 2.3 khi có phát sinh.
 - Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

2. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng